

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 01-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU,
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Hưng

2. Ông Huỳnh Văn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mai T**, sinh năm 1990, tại Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 17, ấp T, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: công chức, Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03 ngày 21/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. (Bị cáo có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1958.

2. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1955.

3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986.

Cùng trú: tổ 6, ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà H là bà Huỳnh Ngọc T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mai T, sinh năm 1990 thường trú: tổ 17, ấp T, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có giấy phép lái xe hạng A1 số 741095003434 do sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp.

Khoảng 15h ngày 05/11/2017 Lê Thị Mai T điều khiển xe mô tô biển số 61E-497.46 chở chị Tổng Ngọc Thủy T từ nhà đi qua bên đò L thuộc xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. T điều khiển xe mô tô lưu thông trên hương lộ 7 từ xã B đến xã T với tốc

độ khoảng 35km/h. Khi cách bên đò khoảng 04km thuộc địa phận ấp B, xã T, do phần đường bên phải hướng đi có nhiều cát, nên T điều khiển xe sang phần đường bên trái để tránh thì gặp xe mô tô biển số 60B9-433.11 do anh Lê Quang B, sinh năm 1987 điều khiển đi ngược chiều đâm thẳng vào xe của T với tốc độ cao. Do khoảng cách gần T không xử lý kịp nên hai xe va chạm gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Anh Lê Quang B được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế II huyện V sau đó tử vong.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

**Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- Xe mô tô biển số 61E-497.46 do Lê Thị Mai T đứng tên.
- Xe mô tô biển số 60B9-433.11 do chị Nguyễn Thị Thu H đứng tên.

Hiện trường thể hiện:

Mặt đường trải nhựa rộng 4.72m. Xe mô tô biển số 61E-497.46 lưu thông theo hướng xã B - xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 60B9-433.11 lưu thông hướng ngược lại, lấy lề đường bên phải theo hướng ấp B về B làm lề chuẩn. Xe mô tô biển số 61E-497.46 đổ ngã trên mặt đường bên trái hướng đi. Bánh trước, bánh sau xe mô tô cách lề phải hướng đi thứ tự: 2,72m; 2,77m.

Xe mô tô biển số 60B9-433.11 đổ ngã trên mặt đường bên phải hướng đi xã T - xã B. Bánh trước, bánh sau xe mô tô biển số 60B9-433.11 cách lề phải hướng đi thứ tự: 0,7m; 1,8m.

Bánh trước xe mô tô biển số 61E-497.46 cách bánh sau xe mô tô biển số 60B9-433.11 là 0,45m.

*Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 687/ PC54 ngày 10/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Lê Quang B nhiều vết xây xước da vùng giữa trán, sống mũi. Vỡ xương trán ngay góc mũi hai bên; gãy cung xương gò má hai bên, nứt xương vòm miệng.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, vỡ xương trán, gãy xương sống mũi, nứt xương vòm miệng.

Nồng độ cồn trong máu 68,6mmol/l > trị số bình Tòng 10.9

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định nêu trên.

**Xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại hai xe mô tô cho chủ sở hữu.

Ông Lê Văn T1, sinh năm 1955, chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 cùng trú: ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai là cha và vợ của anh Lê Quang B ủy quyền cho bà Huỳnh Ngọc T là mẹ ruột của anh Lê Quang B tham gia tố tụng.

Gia đình bị cáo Lê Thị Mai T đã bồi thường 60 triệu đồng. Bà Huỳnh Ngọc T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chị Tống Ngọc Thủy T bị thương tích nhẹ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT/VKS - HS ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thị Mai T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1, Điều 202, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 60 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Mai T từ 09 (chín) đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 16h ngày 05/11/2017, tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Lê Thị Mai T có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 61E-497.46 chở chị Tống Ngọc Thủy T lưu thông trên hương lộ 7 hướng xã B đi xã T. Do lấn trái để tránh cát trên đường, nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh Lê Quang B điều khiển lưu thông hướng ngược lại gây tai nạn giao thông.

Hậu quả anh Lê Quang B tử vong tại bệnh viện.

Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành

vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị hại bị say xỉn, có nồng độ cồn trong máu vượt gấp nhiều lần theo quy định (68,6mmol/l), bị hại chạy xe với tốc độ nhanh mất kiểm soát, nên đã đâm xe thẳng vào xe của bị cáo, như vậy bị hại cũng có một phần lỗi và nguyên nhân một phần cũng do mặt đường xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội thuộc lỗi vô ý, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy tố trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Lê Thị Mai T có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Huỳnh Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Thị Mai T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mai T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Mai T cho ủy ban nhân dân xã B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu, nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lưu Trung Chiến